

Bản án số: 178/2021/HS-PT

Ngày: 27/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử P thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hùng.

Các Thẩm phán:

Ông Hồ Đình Trung;

Bà Vũ Thị Thu Hà;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Trang, Thư ký
Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Huy Hải, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử P thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1019/2020/TLPT-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Đinh Thị D và bị cáo Nguyễn Thị Thúy H1 phạm tội “Đánh bạc” do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2020/HSST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Đinh Thị D, sinh ngày: 06/7/1988; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố 2, phường Bắc H, thị xã Hồng L, tỉnh Hà Tĩnh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Đinh Văn T và bà Nguyễn Thị T1; chồng: Trần Đức M, sinh năm: 1980; có 04 con (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: không; bị khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 07/01/2020 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Thúy H1, sinh ngày: 10/3/1983; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: tổ dân phố 2, phường Bắc H, thị xã Hồng L, tỉnh Hà Tĩnh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Trí Q, và bà Lê Thị H2; chồng Nguyễn Thanh B, sinh năm 1976; có 03 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: không; bị khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ 07/01/2020 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có 03 bị cáo khác, nhưng không kháng cáo, không bị kháng nghị, nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phiên tòa thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 24/12/2019 đến ngày 02/01/2020, lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc công bố vào cuối buổi chiều hàng ngày, Đinh Thị D, Nguyễn Thị

Thúy H1, Nguyễn Thế M1, Phan Thị H3, Thái Quốc Đ và một số đối tượng khác gồm Trần Thị Tuyết H4, Trần Đức P (trú tại TDP 8, phường Bắc H, thị xã Hồng L, tỉnh Hà Tĩnh), Chu Thị L1 (trú tại xã Cương G, huyện Nghi X, tỉnh Hà Tĩnh), Nguyễn Xuân Y (trú tại TDP 1, phường Nam H5, thị xã Hồng L, tỉnh Hà Tĩnh), Trần Thị Bích L2, H6 (cùng trú tại TDP2, phường Bắc H, thị xã Hồng L, tỉnh Hà Tĩnh) đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh lô, đề thông qua việc sử dụng điện thoại di động gửi các tin nhắn văn bản chứa số lô, số đề cùng số tiền đánh bạc với nhau quy ước: số đề được xác định là 02 số cuối của giải đặc biệt, số càng được xác định là chữ số thứ 3 của giải đặc biệt trong 5 chữ số, số 3 càng được xác định là 03 số cuối của giải đặc biệt. Đối với số lô và số xiên, mỗi số được xác định là 02 số cuối của tất cả các giải của kết quả xổ số (gồm 27 dãy số trúng thưởng). Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc hàng ngày, các bị cáo cùng các đối tượng thanh toán tiền thắng, thua với nhau.

Đình Thị D quy ước với Nguyễn Thị Thúy H1, Đ, L2, H4, P là D nhận 01 điểm lô với trị giá 21.900đ, tỷ lệ thắng 10 điểm được 80.000đ; đối với M1, L1 thì D nhận 01 điểm lô với trị giá 20.000đ, tỷ lệ thắng 01 điểm được 70.000đ; đối với Y thì D nhận 01 điểm lô với trị giá 22.000đ, tỷ lệ thắng 01 điểm được 80.000đ. Đối với số đề: tỷ lệ thắng 01 được 70 lần tiền đánh; đối với xiên 2 thắng 01 được 10 lần tiền đánh; đối với xiên 3 thắng 01 được 40 lần tiền đánh. D chấp nhận nhận 74% đối với tiền đánh đề và 65% đối với tiền đánh xiên từ cấp dưới để thanh toán tiền H hồng và khuyến khích hành vi ghi lô đề. Sau khi nhận tin nhắn đánh lô đề, D chuyển một phần các số lô, đề cho một chủ lô đề tên G1 (kết quả điều tra không xác định được là ai) để hưởng H hồng (kết quả điều tra không xác định được), còn một phần các số lô, đề thì D giữ lại để đánh bạc với người chơi lô đề. H quy ước với người chơi 01 điểm lô tương ứng với 23.000đ, tiền đề và tiền xiên nhận vào theo tiền đánh trong tin nhắn. Sau đó, H chuyển cho D để hưởng 1.100đ/ 1 điểm lô, hưởng 26% tiền đánh đề và hưởng 35% tiền đánh xiên. Tỷ lệ thắng đối với lô, đề và xiên như quy ước với D .

Với hình thức đánh bạc như trên thì kể từ ngày 24/12/2019 đến ngày 02/01/2020, Đình Thị D đã cùng các đồng phạm thực hiện hành vi đánh bạc như sau:

1. Đối với bị cáo Đình Thị D:

Ngày 24/12/2019 và ngày 02/01/2020, D sử dụng điện thoại di động SAMSUNG J7 gắn sim số 0763.158.086 thực hiện 02 lần đánh bạc (đều trên 50.000.000đ trở lên), với tổng số tiền là **185.615.000đ**, thu lợi bất chính **93.503.000đ**. Cụ thể:

* Lần thứ nhất: ngày 24/12/2019, D nhận tin nhắn đánh lô, đề của H với tổng số tiền đánh bạc là 36.651.000đ, gồm: 1240 điểm lô với giá trị 27.156.000đ; 6.325.000đ tiền đề và 3.170.000đ tiền xiên. Kết quả, H thắng số tiền 27.700.000đ, thua số tiền 33.245.500đ. Như vậy, số tiền đánh bạc lần này của D là 64.351.000đ, thu lợi bất chính 33.245.500đ.

* Lần thứ hai: ngày 02/01/2020, D nhận tin nhắn đánh lô, đề của H , Đ, M1 và các đối tượng H4, Lan, L2, Phúc, Y với tổng số tiền là 121.264.000đ (trong đó trực tiếp đánh bạc 74.426.000đ, giúp sức đánh bạc 46.838.000đ), thu lợi bất chính 60.257.500đ, cụ thể:

+ D nhận tin nhắn đánh lô, đề của H với tổng số tiền là 29.534.000đ, gồm: 915 điểm lô với giá trị 20.044.000đ; 9.250.000đ tiền đề và 240.000đ tiền xiên. Trong đó, D giữ lại số tiền 18.209.000đ, gồm: 615 điểm lô với giá trị 13.474.000đ, 4.495.000đ tiền đề và 240.000đ tiền xiên; chuyển cho chủ lô, đề tên G1 11.325.000đ, gồm 300 điểm lô với giá trị 6.570.000đ và 4.755.000đ tiền đề. Kết quả, H thắng 8.400.000đ, thua 27.229.000đ (trong đó thua D 16.785.500đ). Như vậy, số tiền đánh bạc đợt này của D là 37.934.000đ (trong đó trực tiếp đánh bạc 26.609.000đ, giúp sức đánh bạc 11.325.000đ), thu lợi bất chính 16.785.500đ.

+ D nhận tin nhắn đánh lô, đề của Đ với tổng số tiền là 68.415.000đ, gồm: 2.850 điểm lô với giá trị 62.415.000đ và 6.000.000đ tiền đề. Trong đó, D giữ lại số tiền 36.902.000đ gồm 1.580 điểm lô với giá trị 34.602.000đ và 2.300.000đ tiền đề; chuyển cho chủ lô, đề tên G1 31.513.000đ, gồm: 1.270 điểm lô với giá trị 27.813.000đ và 3.700.000đ tiền đề (D chuyển hộ cho Thái Quốc Đ, không hưởng tiền H hồng). Kết quả, Đ không thắng. Như vậy, số tiền đánh bạc đợt này của D là 68.415.000đ (trong đó trực tiếp đánh bạc 36.902.000đ, giúp sức đánh bạc 31.513.000đ), thu lợi bất chính 36.902.000đ.

+ D nhận tin nhắn đánh lô, đề của M1 với tổng số tiền là 7.765.000đ, gồm: 315 điểm lô với giá trị 6.300.000đ, 1.020.000đ tiền đề và 445.000đ tiền xiên. Trong đó, D giữ lại số tiền 4.225.000đ gồm: 167 điểm lô với giá trị 3.340.000đ, 440.000đ tiền đề và 445.000đ tiền xiên 2; chuyển cho chủ lô đề tên G1 là 3.540.000đ, gồm: 148 điểm lô với giá trị 2.960.000đ và 580.000đ tiền đề. Kết quả, M1 thắng tổng số tiền 2.950.000đ, thua số tiền 7.210.000đ (trong đó thua D 3.850.000đ). Như vậy, tổng số tiền đánh bạc đợt này của D là 10.715.000đ (trong đó đánh trực tiếp 7.175.000đ, giúp sức đánh bạc 3.540.000đ), thu lợi bất chính 3.850.000đ.

+ D nhận tin nhắn lô, đề của H4, Lan, L2, Phúc, Y với tổng số tiền là 4.200.000đ (trong đó trực tiếp đánh bạc 3.740.000đ, giúp sức đánh bạc 460.000đ), thu lợi bất chính 2.720.000đ. Cụ thể: D nhận của H4 200.000đ tiền đánh đề và chuyển cho chủ lô đề tên G1 150.000đ, H4 không thắng nên D thu lợi bất chính 50.000đ. D nhận của L1 20 điểm lô với giá trị 400.000đ, chuyển cho chủ lô đề tên G1 10 điểm lô với giá trị 200.000đ, L1 không thắng nên D thu lợi bất chính 200.000đ. D nhận của L2 190.000đ tiền đề, chuyển cho chủ lô đề tên G1 110.000đ, L2 không thắng nên D thu lợi bất chính 80.000đ. D nhận của P 1.000.000đ tiền đánh đề, P không thắng nên D thu lợi bất chính 1.000.000đ. D nhận của Y tổng số tiền 1.610.000đ (gồm đánh 60 điểm lô với giá trị 1.320.000đ và 290.000đ tiền xiên); Y thắng 800.000đ, thua 1.390.000đ. Số tiền đánh bạc của D với Y là 2.410.000đ, thu lợi bất chính 1.390.000đ.

2. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thúy H1:

Từ ngày 24/12/2019 đến ngày 02/01/2020, Nguyễn Thị Thúy H1 sử dụng điện thoại di động Iphone 6 Plus gắn sim số 0941.034.597 thực hiện 06 lần đánh bạc (có 02 lần từ 50.000.000đ trở lên) bằng hình thức nhận, gửi tin nhắn đánh lô đề với Đinh Thị D, Phan Thị H3 và Nguyễn Đình T2 với tổng số tiền là **177.385.000đ**; thu lợi bất chính **71.183.300đ**. Cụ thể:

+ Lần thứ nhất: ngày 24/12/2019, H gửi tin nhắn đánh lô, đề với D với tổng số tiền là 36.651.000đ, gồm: 1240 điểm lô với giá trị 27.156.000đ, 6.325.000đ tiền đề và 3.170.000đ tiền xiên. Kết quả, H thắng 27.700.000đ, thua 33.245.500đ. Như vậy, số tiền đánh bạc lần này của H là 64.351.000đ, thu lợi bất chính 27.700.000đ.

+ Lần thứ hai: ngày 29/12/2019, H nhận tin nhắn đánh 250 điểm lô với giá trị 5.750.000đ của H3 và nhận tin nhắn đánh 10 điểm lô với giá trị 230.000đ, 20.000đ tiền đề của T2. Kết quả, H3 thắng 4.000.000đ, thua 4.600.000đ và T2 không thắng. Như vậy, số tiền đánh bạc lần này của H là 10.000.000đ, thu lợi bất chính 4.850.000đ.

+ Lần thứ ba: ngày 30/12/2019, H nhận tin nhắn đánh 170 điểm lô với giá trị 3.910.000đ của H3 và 10 điểm lô với giá trị 230.000đ, 40.000đ tiền xiên của T2. Kết quả, H3 thắng 5.600.000đ, thua 2.300.000đ và T2 không thắng. Như vậy, số tiền đánh bạc lần này của H là 9.780.000đ, thu lợi bất chính 2.570.000đ.

+ Lần thứ tư: ngày 31/12/2019, H nhận tin nhắn đánh 450 điểm lô với giá trị 10.350.000đ của H3, nhận tin nhắn đánh 40.000đ tiền xiên, 110.000đ tiền đề của T2 và 20 điểm lô với giá trị 460.000đ, 240.000đ tiền đề của Trần Mạnh H6. Kết quả, H3 thắng 4.000.000đ, thua 9.200.000đ và T2, H6 không thắng. Như vậy, số tiền đánh bạc lần này của H là 15.200.000đ, thu lợi bất chính 10.050.000đ.

+ Lần thứ năm: ngày 01/01/2020, H nhận tin nhắn đánh 560 điểm lô với giá trị 12.880.000đ của H3, nhận tin nhắn đánh 240.000đ tiền đề, xiên của T2 và 200.000đ tiền đề của H6. Kết quả, H3 thắng 1.600.000đ, thua 12.420.000đ và T2, H6 không thắng. Như vậy, số tiền đánh bạc lần này của H là 14.920.000đ, thu lợi bất chính 12.860.000đ.

+ Lần thứ sáu: ngày 02/01/2020, H gửi tin nhắn đánh lô, đề với D tổng số tiền là 28.899.000đ, gồm: 910 điểm lô với giá trị 19.929.000đ, 8.870.000đ tiền đề, 100.000đ tiền xiên (trong đó có 10.950.000đ tiền lô và 3.500.000đ tiền đề do đối tượng tên Vũ chuyển đến cho H), kết quả H thắng 8.400.000đ, thua 27.229.000đ. Đồng thời, H nhận tin nhắn đánh 400 điểm lô với giá trị 9.200.000đ của H3, kết quả H3 thắng 16.000.000đ, thua 4.600.000đ. H nhận tin nhắn đánh lô đề của H6 rồi chuyển cho D số tiền đánh bạc là 400.000đ gồm 300.000đ tiền đề và 100.000đ tiền xiên, H nhận tin nhắn đánh bạc của T2 số tiền 235.000đ gồm 05 điểm lô là 115.000đ, 80.000đ tiền đề và 40.000đ tiền xiên, rồi chuyển cho D nên H hưởng lợi từ việc trích % với D là 113.000đ, kết quả H6 không thắng. Như vậy, số tiền đánh bạc lần này của H là 63.134.000đ, thu lợi bất chính 13.153.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2020/HSST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

TuY bố các bị cáo Đinh Thị D và Nguyễn Thị Thúy H1 phạm tội “Đánh bạc”

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 58 Bộ Luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo: Đinh Thị D 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi T2 hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm n, t, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ Luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị Thúy H1 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi T2 hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử phạt các bị cáo khác trong vụ án cũng như giải quyết về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/10/2020, bị cáo Đinh Thị D có đơn kháng cáo với nội D xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 06/10/2020, bị cáo Nguyễn Thị Thúy H1 có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo Đinh Thị D và Nguyễn Thị Thúy H1 đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội D bản án sơ thẩm quy kết đối với bị cáo. Nay, các bị cáo xin Hội đồng xét xử phúc thẩm khoan hồng giảm nhẹ cho các bị cáo để các bị cáo có điều kiện chăm sóc con cái, vì các con của bị cáo còn quá thơ ấu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Sau khi kiểm tra tính có căn cứ pháp luật của bản án sơ thẩm và xét thái độ khai báo thành khẩn của các bị cáo, xét hoàn cảnh gia đình của các bị cáo là khó khăn, vì con còn rất bé nên đã đề nghị Hội đồng xét xử P thẩm xem xét để mở lượng khoan hồng giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt tù, nhưng cần phải áp dụng hình phạt tù mà không thể cho các bị cáo hưởng án treo, vì các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc nhiều lần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh và Kiểm sát viên cũng như thẩm phán xét xử sơ thẩm thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục như quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng pháp luật.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa P thẩm thì đã có đủ căn cứ pháp luật để khẳng định:

Từ ngày 24/12/2019 đến ngày 02/01/2020, Đinh Thị D, Nguyễn Thị Thúy H1 đã lợi dụng kết quả xổ số kiến T2ết Miền Bắc mở thưởng hằng ngày để thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “Lô, đề” thắng thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính. Cụ thể:

- Đinh Thị D đánh bạc 02 lần: lần thứ nhất vào ngày 24/12/2019 đánh với số tiền 64.351.000đ, lần thứ hai vào ngày 02/01/2020 đánh với số tiền 121.264.000đ. Tổng số tiền đánh bạc là 185.615.000đ, thu lợi bất chính **93.503.000đ.**

- Nguyễn Thị Thúy H1 đánh bạc 06 lần từ ngày 24/12/2019 đến ngày 02/01/2020, trong đó có 02 lần đánh từ 50.000.000đ trở lên (lần đánh bạc vào ngày 24/12/2019 là 64.351.000đ và ngày 02/01/2020 là 63.134.000đ), với tổng số tiền đánh bạc là 177.385.000đ, thu lợi bất chính **71.183.300đ.**

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố các bị cáo Đinh Thị D, Nguyễn Thị Thúy H1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS; các bị cáo Phan Thị H3, Nguyễn Thế M1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất – mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo Đinh Thị D, Nguyễn Thị Thúy H1 gây ra, Hội đồng xét xử cấp P thẩm thấy:

[3.1] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm trật tự công cộng bởi Lô, đề là tệ nạn xã hội, làm tiêu tán tài sản kinh tế của nhiều gia đình, cá nhân và là một trong những nguy nhân dễ làm phát sinh ra các tội phạm khác gây mất trật tự an ninh ở địa phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Trong vụ án này, bị cáo Đinh Thị D, Nguyễn Thị Thúy H1 là người giữ vai trò chính, các bị cáo Thái Quốc Đ, Phan Thị H3, Nguyễn Thế M1 trực tiếp tham gia thực hiện hành vi đánh bạc.

Xét vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo tiếp nhận ý chí của nhau và cùng thực hiện hành vi phạm tội.

- Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo Đinh Thị D, Nguyễn Thị Thúy H1, Phan Thị H3 phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ TNHS:

Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS “thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

+ Bị cáo D được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ: bị cáo có công giúp đỡ Công an xã Thanh Bình T3, Công an huyện Đức T4 phát hiện, xử lý vi phạm, tội phạm; “đầu thú”; tự nguyện giao nộp 20.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính, quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

+ Bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ: “Người phạm tội là phụ nữ có thai”, “tự thú” và bị cáo có công giúp đỡ Cơ quan CSĐT, Công an huyện Đức T4 phát hiện, xử lý vi phạm, tội phạm, bố mẹ bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, quy định tại điểm n, r, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo D và bị cáo H có vai trò ngang nhau; hai bị cáo đều có nhân thân tốt, bản thân đều chưa có tiền án, tiền sự. Đối với bị cáo D hiện đang nuôi 04 con nhỏ thơ dại, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có bố chồng là thương binh, mẹ chồng bị đau ốm, còn mẹ đẻ của bị cáo lại khuyết tật đặc biệt nặng; bị cáo H là lao động chính trong gia đình, nuôi con nhỏ vì vậy cần thiết áp dụng Điều 54 BLHS xử phạt hai bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

Ngoài ra, cả 02 bị cáo còn có công tố giác tội phạm, giúp cho cơ quan chức năng xử lý tội phạm đã được các cơ quan này có văn bản: Xác nhận có trong hồ sơ vụ án giúp cho các cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Hà Tĩnh để khoan hồng giảm nhẹ cho các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy do các bị cáo phạm tội nhiều lần tức là từ 2 lần trở lên, nên theo quy định của pháp luật thì không được hưởng án treo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cấp P thẩm: hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ có mức độ, các bị cáo lại là phụ nữ và có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhất

là con đang thơ dại; Do đó, cần mở lượng khoan hồng của pháp luật để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt tù như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên và căn cứ vào các Điều 355 và 357 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận nội D đơn kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt tù của 02 bị cáo Đinh Thị D và Nguyễn Thị Thúy H1, để sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2020/HSST ngày 28-9-2020 của TAND tỉnh Hà Tĩnh về phần hình phạt tù đối với 2 bị cáo D và H. TuY bố: Bị cáo Đinh Thị D và Nguyễn Thị Thúy H1 đều phạm tội “Đánh bạc”.

1. *Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 58 Bộ Luật hình sự.*

Xử phạt bị cáo Đinh Thị D 9 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi T2 hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; các điểm n, r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 58 Bộ Luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy H1 7 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo (qua địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hùng